

Hồi Ký

34 Năm Sao Nhanh Quá!

Nguyễn Tăng Minh

Cuối hè 1972, tôi loay hoay bận rộn bao bì một chồng tập mới cho lớp đệ thất của trường Nguyễn Du. Tôi muốn những cuốn tập hiệu “Cyclo máy” vì những trang giấy láng trắng tinh cho những ngày hứa hẹn mới. Thuở đó, như cái mode của đám học sinh tiểu học con trai, bao bì phải là bao nylon mỏng trong, có bán ở tiệm Nam Long hay Nam Hòa ngoài công cư xá. Tôi cũng được một ông anh tặng cho cây viết mực Pilot màu xanh lá cây, tôi khoái chí vì biết rằng thời ngón tay bị chai lem luốc vì viết ngòi chặm mực đã qua. Tôi dùng lại cặp táp da bò mà tôi đã lê lét nó mấy năm ở trường tiểu học Bắc Hải. Nhìn lại bộ đồ nghề đi học, tôi hài lòng cho rằng mình đã sẵn sàng bước vào một năm học mới với nhiều thú vị.

Trường Nguyễn Du thời đó (1972) còn đơn sơ, trời nắng chang chang không một bóng cây trong sân trường. Thật ra sân trường chỉ là hai mảng tráng xi măng nhỏ, trước hai dãy building lớp học mới cất. Tôi tự hào khoe với các ông anh tôi rằng trường tôi là trường mới, mỗi khi anh em có chuyện khen chê trường học của nhau. Con đường xi măng “đại lộ” từ cổng chính của học sinh (kế phòng y tế) vào nhà xe thẳng tắp, như con đê ngăn hồ nước rộng lớn thành hai. Vào mùa mưa, nước chảy đầy tràn vào hai hồ, đục ngầu màu vàng đất sét, phản chiếu ánh nắng chói chang của mặt trời vào đôi mắt tò mò dáo dác của những chú chim non học sinh đệ thất như tôi. Nheo mắt nhìn quanh, tôi nhủ thầm trường lớn đây chứ, so với trường Bắc Hải ba dãy tầng trệt ở cổng trước cư xá.

Nhìn sơ đồ phân lớp và danh sách học sinh, tôi mừng thầm vì có nhiều đứa bạn trong cư xá hay từ Tiểu Học Bắc Hải lên. Nhảy chân sáo, tôi chạy nhanh lên lớp học, ngay khi cô giám thị kéo mở cửa sắt cầu thang. Lớp 6A3 của tôi nằm cuối dãy lầu hai, gần đường lộ. Tuy hơi chậm chân tí xíu nhưng cũng hài



lòng vì dành được hàng ghế thứ hai ở giữa đường đi. Thầy Vũ Mậu Lâm là giáo viên hướng dẫn của lớp 6A3 lúc đó. Giọng Bắc của thầy trong và nghiêm, sau màn giới thiệu, thầy lạnh lùng nhìn quanh lớp, tìm tôi bắt đầu run vì đây là lúc xếp chỗ ngồi. Thầy chỉ vài bạn thấp lên bàn đầu trong đó có Nguyễn Văn Nhất, Phạm Văn Vĩnh, Nguyễn Văn Minh, Trần Văn Minh... Hà Thụy Nhân, tướng cao nghều nhanh chân chạy trước dành bàn đầu, bị chuyển xuống gần cuối lớp sát cửa sổ... Tôi cũng hãnh diện vì được biết lớp mình có nhiều học sinh đậu cao trong đợt thi đệ thất vừa qua: Nguyễn Gia Mỹ (đậu thủ khoa), Đặng Minh Bảo, Nguyễn Quốc Toán, Cao Đức Tiến, Phạm Đức Khánh ... Tôi cũng lo ngại vì cuộc chạy đua đứng đầu các môn học sẽ căng lắm, như trong câu chuyện học hành ganh đua thường ngày của mấy bà chị tôi ở đệ nhị cấp. Không khí vui tươi thân hữu trong lớp bắt đầu bằng những trận cười dòn dã khi anh trưởng lớp Nguyễn Văn Bé Nhỏ, đứng ở bàn chót, với giọng Quảng nôm ồm ồm báo cáo đầu giờ “Thưa Thầy/Cô lớp điểm danh ... Đuuu.??”.

Nhớ vài buổi trưa, dưới này, trong giờ giảng vẫn ngáp vẫn ngáp dài, lại nghe ê a tiếng Pháp của lớp 6P trên lầu “crayon, maison, table...” làm tôi chỉ muốn ngủ gục xuống bàn. Tụi tôi chợt tỉnh táo phì cười khi

cô Phương Liên với giọng bắc ngọt ngào bình giảng đoạn văn “mình mập mạp no tròn như hột mít”. Bạn Thanh Tùng chăm biếm đọc lại câu này khi chúng tôi đi sau theo cô, thùng thỉnh từ trường về nhà ở dãy TT, rồi cả đám cười vang lúc tới cuối dãy TT. Vài buổi trưa, tiếng leng keng của ông bán cà rem quen thuộc trong cư xá vọng lên từ con đường trước dãy RR, làm tôi ao ước vài giây phút trở về tuổi thơ học ít ăn nhiều. Chợt tiếng keng đổi giờ, không khí trong lớp sinh động trở lại vì cả lớp sẽ vui nhộn với Thầy Anh với dáng hơi thấp có duyên. Bạn Nguyễn Văn Nhất khoái chí hơn cả, vì Nhất cũng lùn quậy trong lớp, tự nhận là đệ tử chân truyền của thầy Anh. Và cứ thế, tiếng cười râm ran suốt cả năm.

Một năm trôi qua nhanh, thoát khỏi vị trí lớp em út trong trường, chúng tôi chút đỉnh ra về dần anh khi nhìn lớp mới dần em đệ thất bước vào thế chỗ. Lớp 7A3 nằm ở lầu hai gần cầu thang. Ở tuổi này, hình ảnh của những mỹ nhân cùng khóa đã bắt đầu ẩn hiện trong tâm trí của những chú gà giò mới lớn; những chú gà bắt đầu tập gáy đập cánh để phô trương tiếng gà trống của mình. Những màn phô trương ngấm ngấm đó lấp loáng trong những lần thuyết trình sang bên lớp con gái, trong giờ đá banh, sau giờ em tan trường về ... Nói thi vị vậy, chứ lớp đệ ngũ chúng tôi vẫn còn nhiều ngây ngô của đám con trai. Giờ thể dục thể thao buổi sáng, cả lớp tụ tập ở sân Đổng Đa sáng sớm, để quần banh đỏ mồ hôi thậm chí suốt chân rách áo. Tiếng thầy Thành nghiêm khắc kỷ luật, tiếng thầy Đạt nhiệt huyết nhưng dễ dãi, tiếng thầy Hối xuề xòa. Tôi vẫn còn nhớ những sáng học đá banh, đội banh 7A3 xếp hàng ngang phía ngoài vòng rào, phía Quân Tiếp Vụ, thực tập ném banh “nu”, tập chặn bóng bằng chân, tập đội đầu, ... Quốc Toàn giỏi lừa kéo banh, Trương Quốc Hiệp giỏi chặn banh cái rụp, Vũ Quang Hiệp giỏi hứng banh bằng ngực, thủ môn Quốc Thắng hốt banh gọn kín, Thanh Tùng đô con hay đá sút búa, Văn Phúc giỏi câu banh bằng chân trái, Quốc Việt thích vượt banh căng vệt... Dĩ nhiên nếu có buổi nào một thầy TĐTT bị bệnh, được học chung giờ với lớp con gái 7A1 hay 7A2, dù ngăn ngại, những chú gà trống Le Coq mọc đuôi mọc cánh rất

nhanh, cổ nhảy cao hơn, ráng chạy nhanh hơn, muốn bay xa hơn, như ghi trên bảng ở công vào sân Đổng Đa. Rồi những buổi chiều tan trường, sau cơn mưa chiều, đường cư xá ướt át, mây xám âm đạm, cùng đám bạn đi học về mà lòng thấy buồn vô cớ, có phải vì mình đã bắt đầu mơ hồ biết tương tư? Trở về thực tại lớp học, chúng tôi say mê ngồi nghe thầy Đỗ Quý Toàn thuyết công dân, rồi thầy Nguyễn Phong Châu giảng sử địa ... Tôi ngưỡng mộ thầy Châu vì thầy có thêm mấy ngón nghề chưa biểu diễn như đai đen hai đẳng Taekwondo, đi học Mỹ về, dạy Hội Việt Mỹ. Rồi nhớ đến giờ toán của thầy Vinh, thầy bắt học sinh dán giấy minh họa góc tù góc nhọn như thời tiểu học. Rồi giờ anh văn của cô Lữ Thị Cam Thảo, mong học nhanh cho xong cuốn English For Today Book One, để được học Book Two có mấy bài về bảy kỳ quan thế giới, nhất là bài Old Faithful.

Rồi sang lớp đệ ngũ (lớp 8A3), những chàng thiếu niên tuần tú bắt đầu trở mã. Bạn bè trong lớp đã bắt đầu chú ý hơn đến ăn mặc. Áo quần đầu tóc chải chuốt hơn. Quốc Việt khoái vuốt tóc ngang; Minh Đức ăn mặc chỉnh tề hơn nữa vì hay đi làm sứ giả với mấy lớp nữ; Trần Duy Khánh mặc áo quần láng o, cộng thêm hay quơ quơ quạt lôi phong Yasaka... Tuy vậy, vẫn có những anh chàng hiền như bụt, chẳng hạn như Cao Đức Tiên, Nguyễn Đắc Tuyển, Hoàng Trọng Nhân, ... Riêng anh bạn Quốc Hiệp vẫn còn óng cao óng thấp kéo lên tận mắt cá mồi đá banh. Đến giờ anh văn, không khí căng thẳng lên vì cô giáo sư anh văn liên tục kêu học sinh lên bảng viết dictation bằng flash cards. Nhóm học thêm anh văn cũng chia làm hai nhóm nhỏ, một nhóm pro cho English For Todays của Hội Việt Mỹ và nhóm kia pro British English của London School. Trong hai năm học hành hội họa với thầy Trần Văn Phước, mặc dù hí hoáy bút chì đen với những đề tài vẽ không gian ba chiều có ánh sáng, giờ này vẫn được xem là giờ giải lao vì chân tay được cựa quậy. Trong giờ âm nhạc của thầy Thiên Phụng, tuy chúng tôi vui vì được ca hát nhưng khó kiểm điểm bằng cách “chính phái”. Tôi cũng phải gật gù theo phương pháp kiểm điểm của bạn Thanh Tùng, tô son trát phấn tập vẽ và đặc biệt dòng chữ Thiên Phụng Muôn Năm

trên đầu trang. Đến mùa Giáng sinh, khi tập bản nhạc Đêm Thánh Vô Cùng của thầy Thiên Phụng, vọng nghe tiếng chuông của nhà thờ Tổng Việt Bường lúc hoàng hôn, lòng tôi bồi hồi khi nghĩ đến những bóng hồng đi lễ ngang nhà ... có phải mình đã bắt đầu mơ hồ biết tương tư? Trong giờ địa của cô Châu, cả lớp phải tập trung vừa nghe giảng vừa chép note theo cột ngang như chỉ dẫn của Cô. Giờ sinh vật, tôi tương đối yên tâm, vì dường như tôi có duyên với cô Kim Anh; tôi ngấm ngấm trở tính nghịch ngợm “như con giòi”, như lời cô than phiền. Cô la thì la nhưng tôi biết cô thương tôi. Tan trường, nhóm bạn bè gồm Thanh Tùng, Nhị Phước, Quốc Việt, ... đạp xe lòng vòng lạng lách quanh cư xá, hóng gió mát từ đài phát tuyến thổi sang; có lẽ những cơn gió này thổi từ miền Tây hướng Phú Lâm lên. Dĩ nhiên chúng tôi không quên ghé những điểm nóng, không biết vô tình hay cố ý, như dãy MM, RR, LL, AA, CC, G, KK... Nhớ tiếng đàn piano du dương mỗi tối vọng ra ở dãy LL hay DD... rồi những lần miệt mài đạp xe quanh sân Đổng Đa dưới ánh đèn đường sáng trắng, nơi đàn đê thiêu thân cả cuồng bay quanh... Rồi trò chơi cút bắt bắt tất mớ đèn sân banh của chúng tôi với chú Hai Bata, ông an ninh cư xá chuyên canh giữ đám thanh thiếu niên phá phách...

Rồi một buổi sáng đẹp trời cuối tháng Tư, hai đội banh 8A3 và 8A5 háo hức chuẩn bị một trận banh thư hùng. Bên phía 8A5, có những danh thủ như Quốc Khanh, Quốc Khôi, Xuân Hùng, Đức Ý, ... Bên 8A3, hào thủ không thiếu, quyết ăn thua với đội bạn. Trên bục gỗ có những áo dài trắng lớp 8A1 lẫn 8A2, làm tinh thần anh em nóng ran như gà đá. Thầy Thành làm trọng tài thôi còi khai mạc trận đấu... Trận đấu bất phân thắng bại ở hiệp nhất. Sang giữa hiệp hai, đội 8A3 được quả phạt đền 11m, tôi được đồng đội giao nhiệm vụ đá phạt đền. Trong lúc chuẩn bị chờ đợi thủ môn 8A5 (Mã) Vinh vẽ vờ làm nóng, “ầm” một tiếng bomb nổ vang xé trời, theo sau là tràng đạn phòng không bắn đuổi theo. Mọi người ở sân Đổng Đa ngơ ngác hốt hoảng. Thầy Thành vội vàng ra lệnh đá trái phạt đền nhanh để kết thúc trận đấu. Niềm vui chiến thắng thật ngắn ngủi vì ai nấy vội vã chạy về nhà. Trường thông báo học sinh đệ

nhị cá nguyệt kết thúc sớm và học sinh có thể lấy học bạ ngay. Cầm tờ học bạ bìa vàng trên tay, tôi bực dọc quăng xuống đất, lấy xe đạp mini của Quốc Việt cán xéo lên, đóng dấu kỷ niệm chấm dứt một thời tươi vui vô tư lự. Rất tiếc “con dấu” lịch sử ấy đã mất tiêu trong gánh hàng của mấy bà bán ve chai rảo quanh cư xá.

Sau biến cố 1975, lớp 9A4, bao gồm những gương mặt quen thuộc từ 8A3, A4, A5 cư ngụ trong hay gần cư xá. Một số bạn bè thân thiết như Nguyễn Gia Mỹ, Phạm Đức Khánh, Hoàng Trọng Nhân, ... đã theo đợt di tản. Tôi bàng hoàng đau lòng khi biết bạn thân học thêm anh văn ở London School Đỉnh Công Trung (8A5) đã qua đời vì bị lạc đạn trên đường Lê Văn Duyệt. Đám còn lại sững sờ nhìn nhau, bối rối và lộ rõ nét mệt mỏi. Sức sống của tuổi thiếu niên vẫn còn đó, qua ánh mắt, chúng tôi mơ hồ biết rằng hành trình chúng tôi sẽ chông chát chông gai thử thách cho những bàn tay nhỏ bé, trí óc còn non nớt. Những vị thầy cô đã âm thầm chiếu cố an ủi lớp tôi, trong đó có thầy Chủ nhiệm Hoàng Quốc Công, thầy Vũ Văn Giáp, cô Phạm Thị Kim Oanh... Học hành bấy giờ chỉ qua loa. Chơi thể thao đá banh là lối thoát tinh thần cho đám thiếu niên chúng tôi, nhất là trong lúc phùng khóm cỏ vũ cho phong trào thể dục thể thao. Đội banh 9A4 được xem như một “dream team”, bao nhiêu tuyển thủ thiếu niên trong và ngoài gần cư xá gom vào lớp 9A4: Quốc Khanh, Quốc Khôi, Dũng (Bà), Xuân Hùng, Khánh Hải, Công Tùng, Gia Phước, Quốc Việt, Đức Ý, Trọng Tân, tôi và nhiều nữa... Các đội banh đàn anh cấp 3 như lớp của Phúc “Thầy Chùa” cũng chào thua đội 9A4 nhiều máu lửa. Cũng không quên rằng năm đó, mùa đông lạnh bất thường, với những bản nhạc Nga phổ biến thời ấy, làm tôi nhớ đến cảnh thảo nguyên bát ngát giá buốt trong film Dr. Zhivago, và bản nhạc Somewhere My Love trữ tình buồn hiu hắt. Rồi tuổi trẻ và phong trào lôi tôi vào sinh hoạt trong trường; tôi đề ý một “nàng” ... bản nhạc của Lara theme tiếp tục dạo mãi trong lòng, có phải mình đã bắt đầu biết tương tư?

Thế rồi, chúng tôi vào lớp 10, đệ nhị cấp. Hồi xưa, thấy mấy ông anh học đệ tam đệ nhị, đã lái honda cùng các nữ sinh đi bán báo

Xuân, trông già dặn oai gớm. Sao mình còn non bi quan thế này? Tôi đành tự nhủ mỗi thời mỗi khác, phải tự tin “cái khó bó cái khôn”, cố vui mà sống. Suy nghiệm bài học sống còn cho tôi trong môi trường mới là phải quan sát nhiều hơn, lựa lời mà nói, nói bậy bạ rất tai hại cho bản thân và gia đình. Tôi dường như sống với hai cái tôi, một cái tôi mù mịt tương lai, cái tôi kia vô tâm nhe răng cười cho thế giới bên ngoài. Được xếp vào lớp 10 nam nữ chung, mà chưa quen thuộc trước đó, tôi càng im lặng hơn, lững lờ như tảng băng nửa chìm nửa nổi, biết rồi mình cũng sẽ tan. Cũng không quên những lời thăm hỏi và những nụ cười của bạn bè, đã giúp tôi vui qua ngày qua tháng.

Cuối cùng, tôi được trả về đơn vị cũ 11C3. Tôi còn nhớ giây phút mừng hóm khi cô giám thị thân quen hồi cấp 2 giúp tôi vào lớp này. Nhìn lại những khuôn mặt bạn cũ A3, A4 ngày xưa, Toàn Vĩnh Uyên Trung Duy ... tôi háo hức như cá gặp nước. Kỳ diệu thay, lớp vỏ khô khan của mình tự tróc nhanh chóng, hoàn trả lại cho tôi những tươi vui đầy nhựa sống hồn nhiên của ngày xưa. Cuộc sống cũng đã đỡ vất vả hơn chút đỉnh, và thời ăn cơm độn bo bo đã qua. Nhóm bạn bè chơi thể thao nhiều hơn, bắt đầu tập tễnh tập dờn tập ca. Gần giờ giải lao, đám bạn đá banh trong lớp nhấp nhòem lần mò ra sát cửa lớp, rồi chạy túa xuống hội trường như ong vỡ tổ... Hằng đêm, khi màn đêm buông xuống, điện đóm lúc đó lúc mờ, ngời bó gôi nhớ đèn ánh sáng ngày xưa, suy nghĩ mông lung... Nếu điện cúp suốt đêm, tôi có lý do chuồn sang nhà bạn bè, thường đóng đô ở nhà Bác Đệ, để được nghe chuyện tiếu lâm, nghe độc tấu guitar, hát cho nhau nghe những bản nhạc của Beegees... Cám ơn các bạn Dương Dũng, Gia Phước, Anh Tuấn... đã tựa nhau như những cái phao tinh thần trong những đêm đen tối mệt mỏi thuở đó.

Thế rồi năm học 1979 của 12C3 với những ngày thật vui qua mau, một số bạn chia tay đi lính, một số lặng lẽ đi vượt biên, đám còn lại đêm chiều suy nghĩ đến cơ hội đậu đại

học mong manh của mình, sống càng bất cần đời. Đám bạn bắt đầu ca hát say sưa với *I Have A Dream*, rồi *I Started A Joke*...lúc gần hết hơi với *Let It Be*, như đàn ve sầu rên rĩ suốt mùa hè, biết số phận long đong của mình. Hẹn nhau uống café Mây Chiều hay café Trang Đài, phi phà khói thuốc lim dim nghe *Coupable, Papa, Ben, One Way Ticket* ... như thú giải sầu của đám bạn bè nản chí. Một số bạn cũng cố gắng chăm chỉ đi học luyện thi, hy vọng đậu đại học hay trung cấp khỏi bị kêu đi lính hay thanh niên xung phong. Có vài lò luyện thi đại học khá danh tiếng trong thành phố, nhưng tôi thì theo phò thầy Phạm Kế Viêm ở chân cầu Trương Minh Ký. Một số bạn nghe tôi quảng cáo, theo học thầy Viêm, đây cả lớp luyện thi. Học được vài tuần, đám bạn bỏ lớp ... xù, tôi nhả mặt cười trừ với thầy Viêm và đành khăn gói đi luôn. Với máu ghiền văn nghệ, một vài bạn đạp xích lô buổi tối để kiếm tiền dợt nhạc ở quán nhạc Trúc Giang, đường Trần Bình Trọng. Tôi gom góp được hai chục ký giấy cũ bỏ túc văn hoá để thuê nhạc cụ, và mua ba cuộn phim trắng đen cho ngày trọng đại, buổi văn nghệ tất niên ở nhà RR1. Cả lớp 12C3 và ban nhạc Jesters gan cùng mình, ca hát nhạc ngoại quốc Mỹ Pháp với micro và dàn loa âm i góc đường, một party lần cuối của đời học sinh trung học. Rất tiếc ba cuộn phim ấy đã thất lạc... Rồi kỳ thi đại học học làm tất cả bạn bè chia tay ai về nhà người ấy gào bài vở. Trong đám bạn bè, kẻ đậu người rớt, đứa trốn nghĩa vụ đứa đi tìm việc xa ...tứ tán. Tin báo đậu đại học vớt cho con em học sinh diện thứ 13 trễ một tháng, trong đó có Thành Trung, tôi và vài bạn khác, tôi mừng khôn tả vội vàng chạy vào trường, mong báo tin cho các thầy cô mừng. Trường Nguyễn Du vào giữa hè đã trống vắng cảm lạnh lạnh tanh. Tôi thần thờ biết rằng những âm thanh tiếng cười tươi vui của bạn bè đời học sinh, trong những năm qua đã đi xa vào khoảng không vô tận, chẳng biết bao giờ mới phản hồi trở lại...
